

LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 trong bối cảnh có những khó khăn và thuận lợi đan xen. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2014 có dấu hiệu chững lại và phải đối mặt với nhiều rủi ro, đặc biệt là sự phục hồi yếu của khu vực EU cũng như động lực tăng trưởng suy giảm tại Nhật Bản, Trung Quốc. Điểm sáng trong bức tranh kinh tế toàn cầu là sự phục hồi khả quan của kinh tế Hoa Kỳ và kinh tế châu Á đã lấy lại đà tăng trưởng trong nửa cuối năm 2014 nhờ cầu tiêu dùng nội địa và cầu tiêu dùng toàn cầu phục hồi.

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế có xu hướng chậm lại, một số quốc gia đã thực hiện chính sách tài khóa nới lỏng nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm mới (Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Phi-líp-pin). Đối với một số quốc gia có tình hình nợ công và thâm hụt ngân sách cao thì tiếp tục áp dụng chính sách tài khóa thắt chặt (Ôt-xtrây-li-a, Ca-na-đa). Về chính sách tiền tệ, những nước có mức tăng trưởng ổn định bắt đầu thắt chặt tiền tệ và nâng lãi suất nhằm kiểm soát lạm phát hoặc giữ ổn định giá trị đồng nội tệ (In-đô-nê-xia, Phi-líp-pin, Cô-lôm-bi-a, Niu Di-lân). Trong khi đó, nhiều nước đã thực hiện chính sách tiền tệ mở rộng để kích thích tăng trưởng kinh tế (Ba Lan, Chi-lê, Trung Quốc) và chính sách nới lỏng định lượng (Nhật Bản, EU).

Trong nước, điều hành của Chính phủ tập trung theo hướng tiếp tục đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc, thúc đẩy nền kinh tế và duy trì tăng trưởng hợp lý. Chính sách tài khóa tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, hoàn thiện chính sách thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát chi ngân sách nhà nước, chủ động trong công tác huy động vốn và quản lý nợ công. Nới lỏng thận trọng chính sách tiền tệ với mục tiêu ổn định, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, kiềm chế lạm phát và đẩy mạnh xử lý nợ xấu.

Với việc triển khai đồng bộ những giải pháp đề ra, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, tăng trưởng kinh tế năm 2014 đạt 5,98%, cao hơn mức tăng 5,42% của năm 2013. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trưởng khá, nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giải ngân tăng mạnh, cán cân thương mại thặng dư năm thứ 3 liên tiếp, ngành công nghiệp có tín hiệu phục hồi rõ nét, với chỉ số sản xuất toàn ngành tăng 7,6% so với năm 2013 do lạm phát được kiểm soát, giúp doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng và thúc đẩy tăng trưởng (ThS. Dương Hoàng Lan Chi, ThS. Lê Minh Hương); quá trình tái cơ cấu diễn ra mạnh mẽ ở ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, kinh doanh bất động sản, tài chính ngân hàng, bảo hiểm... (ThS. Phạm Thị Tường Vân, ThS. Dương Hoàng Lan Chi).

Trên thị trường tiền tệ, tổng phương tiện thanh toán (M2) tăng 15,99%, huy động vốn đạt 15,76%, tăng trưởng tín dụng đạt 12,62% so với cuối năm 2013. Chính sách tín dụng đã hướng dòng tiền vào lĩnh vực sản xuất, giảm thiểu tình trạng đô-la hóa, hạ lãi suất cho vay xuống một con số (ThS. Nguyễn Thị Hải Thu); cán cân thanh toán diễn biến ổn định và có chiều hướng cải thiện tích cực (ThS. Lê Phương Ninh). Thị trường chứng khoán tăng trưởng so với năm 2013,

đặc biệt thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2014 đã có bước phát triển mới về cơ cấu, lãi suất và kỳ hạn. Hơn nữa, tính hiệu quả của thị trường chứng khoán Việt Nam đang tăng dần trong giai đoạn 2000 - 2014 (ThS. Vương Duy Lâm).

Dự báo kinh tế thế giới năm 2015 sẽ có nhiều khả quan và tăng trưởng đạt mức 3 - 3,5% do xu hướng phục hồi thương mại toàn cầu, giá dầu thấp và có những tác động đa chiều đến nền kinh tế Việt Nam. Đặc biệt, năm 2015 Việt Nam sẽ tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN, Hiệp định Đối tác Thương mại xuyên Thái Bình Dương thì những khó khăn của nền kinh tế cũng trở thành những thách thức cho giai đoạn 2016 - 2020 (cân đối vĩ mô, cơ sở hạ tầng, cơ cấu kinh tế, thể chế kinh tế thị trường, năng lực cạnh tranh). Tuy nhiên, các tổ chức quốc tế đều dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng tốt trong năm 2015. Tăng trưởng có thể đạt mức trên 6,2% nhờ các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2013 - 2014 sẽ phát huy tác dụng và nỗ lực điều hành của Chính phủ (CN. Vũ Thị Huyền Trang). Để đạt được mục tiêu này, cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp trong trung hạn, cụ thể:

Một là, ổn định kinh tế vĩ mô và đổi mới mô hình tăng trưởng

Để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế, cần tăng cường tính liên kết giữa ba trọng tâm tái cơ cấu là doanh nghiệp nhà nước, đầu tư công và hệ thống ngân hàng, xác định nhiệm vụ ưu tiên gắn với thực hiện ba đột phá chiến lược, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực trong chuỗi giá trị toàn cầu và đào tạo nguồn nhân lực đi đôi với phát triển khoa học và công nghệ (TS. Vũ Nhữ Thăng). Tiếp tục khuyến khích đầu tư tư nhân để trở thành động lực tăng trưởng trong thời gian tới (ThS. Vũ Thị Phương Hoa); thu hút theo chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài bằng các ưu đãi có điều kiện và định hướng vào một số ngành mũi nhọn, tăng cường liên kết với sản xuất của khu vực doanh nghiệp trong nước (ThS. Phạm Thành Chung); đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, tránh phụ thuộc vào một đối tác lớn thông qua việc tham gia các Hiệp định thương mại tự do và tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (ThS. Dương Hoàng Linh).

ThS. Hoàng Như Quỳnh cũng cho rằng, để tái cơ cấu đầu tư công hiệu quả, cần xác định rõ ngành, lĩnh vực trọng tâm cần đầu tư, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội, ngành, vùng lãnh thổ làm căn cứ xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư trung và dài hạn.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về giá, đặc biệt đối với hàng hóa dịch vụ thiết yếu do các doanh nghiệp có vị trí độc quyền, thống lĩnh thị trường sản xuất - kinh doanh thông qua các biện pháp định giá và bình ổn giá, kê khai giá, chính sách cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền (ThS. Nguyễn Anh Tuấn).

Hai là, tăng cường bền vững tài khóa thông qua tái cơ cấu NSNN

Trong bối cảnh không gian chính sách tài khóa hiện đã bị thu hẹp, chi ngân sách nhà nước ở mức cao, các chính sách miễn, giảm thuế đã được thực hiện trên diện rộng, nợ công cũng tiệm cận mức trần Quốc hội cho phép, để tăng cường bền vững tài khóa, TS. Vũ Nhữ Thăng cho rằng, thời gian tới cần tiếp tục

thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật tài khóa. Đặc biệt, tái cấu trúc quy mô và cơ cấu chi ngân sách nhà nước trong tổng thể quan hệ trung ương - địa phương, nợ công, thu ngân sách nhà nước với hệ thống thể chế mạnh (TS. Lê Hải Mơ). Theo ThS. Nguyễn Thị Thúy thì cần giảm bội chi và tái cơ cấu nợ công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

Về định mức phân bổ ngân sách, ThS. Lê Thị Mai Liên và ThS. Phạm Thị Phương Hoa đề xuất thực hiện ngân sách trung hạn trên cơ sở dự báo các nguồn lực và lĩnh vực ưu tiên thực hiện trong từng giai đoạn để làm căn cứ xác định định mức phân bổ ngân sách. Đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công là nội dung đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả chi ngân sách nhà nước. Do vậy, ThS. Nghiêm Thị Thúy Hằng cho rằng, cần xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công theo nguyên tắc thị trường, thay đổi phương thức bố trí dự toán ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công, trích lập các quỹ và hỗ trợ lực lượng lao động dôi dư. Bên cạnh đó, tăng cường tính bền vững của hệ thống bảo hiểm xã hội thông qua việc tăng thời gian đóng bảo hiểm xã hội, phát triển chương trình hưu trí tự nguyện bổ sung, có chính sách đầu tư hợp lý Quỹ bảo hiểm xã hội đảm bảo các nguyên tắc an toàn và bảo toàn vốn (ThS. Nguyễn Thị Lê Thu).

Dự báo trong trung hạn cho thấy quy mô thu ngân sách không có sự tăng đột biến mà dao động xung quanh 20% GDP (ThS. Phạm Thị Phương Hoa). Do đó, để nâng cao hiệu quả tái cơ cấu thu ngân sách nhà nước, ThS. Nguyễn Hồng Nhung cho rằng, cần xây dựng cơ chế phân chia thuế giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương dựa trên bản chất khoản thu ngân sách, xóa bỏ cơ chế thưởng thu vượt dự toán cho địa phương. Về mở rộng quy mô nguồn thu, ThS. Trương Bá Tuấn cho rằng, Việt Nam nên cân nhắc xây dựng và áp dụng thuế bất động sản phù hợp với các nguyên tắc được thừa nhận và áp dụng rộng rãi ở nhiều nước trên thế giới, trong đó, cần mở rộng đối tượng chịu thuế, đưa nhà vào diện chịu thuế, quy định mức thuế suất phù hợp. Đồng thời, hoàn thiện pháp luật về phí, lệ phí để xác định rõ phí dịch vụ do Nhà nước cung ứng và giá dịch vụ trên thị trường (TS. Lê Quang Thuận). Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý để sử dụng nguồn thu từ vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có hiệu quả, đặc biệt quy định một mức thu về ngân sách nhà nước (ThS. Phạm Thị Tường Vân).

Để tăng hiệu quả thu ngân sách nhà nước, ngăn ngừa việc trốn thuế, chống chuyển giá, TS. Lê Thị Thanh Huyền cho rằng cần sử dụng tốt công cụ hiệp định tránh đánh thuế trùng, trong đó tập trung vào vấn đề xác định thu nhập, thủ tục tránh đánh thuế 2 lần, mở rộng nước và vùng lãnh thổ, trao đổi thông tin.

Ba là, điều hành chính sách tiền tệ theo hướng hỗ trợ nền kinh tế và thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu

Chính sách tiền tệ cần tiếp tục được điều hành theo hướng chủ động và linh hoạt nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng ở mức hợp lý. Từng bước gỡ bỏ trần lãi suất để thiết lập đường cong lãi suất, qua đó sử dụng công cụ lãi suất ngắn hạn để phát tín hiệu chính sách đến thị trường. Theo ThS. Nguyễn Thị Hải Thu, để nâng cao chất lượng, hiệu quả của chính sách tín dụng hỗ trợ tốt hơn cho nền kinh tế, cần tiếp tục đẩy mạnh tín

dụng ra lưu thông, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất thấp và nâng cao sức mua để tăng khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế.

Đề cập đến vấn đề nợ xấu ngân hàng và xử lý nợ xấu gắn với quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp ở Việt Nam, ThS. Phạm Mạnh Thường cho rằng, cần phát triển thị trường vốn, khơi thông dòng vốn đầu tư vào thị trường vốn, tăng tính thanh khoản cho thị trường, khuyến khích phát triển thị trường trái phiếu, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp, giảm sự lệ thuộc của doanh nghiệp vào nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Để xử lý nợ xấu hiệu quả cần tăng cường năng lực tài chính cho Công ty quản lý tài sản quốc gia, đồng thời đẩy mạnh phát triển thị trường mua bán nợ, nâng cao tính minh bạch và xử lý vấn đề sở hữu chéo (TS. Lê Thị Thùy Vân, ThS. Vương Duy Lâm).

Phát triển thị trường trái phiếu chính phủ sẽ là cơ sở để phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tạo nguồn cung sản phẩm trên thị trường chứng khoán có mức độ rủi ro thấp, khuyến khích nhà đầu tư tham gia thị trường và tăng cường năng lực của các tổ chức trung gian tài chính (CN. Lê Quốc Công). Thời gian tới, cần mở rộng cơ sở nhà đầu tư trên thị trường trái phiếu, giảm dần sự phụ thuộc vào nhóm nhà đầu tư là các ngân hàng thương mại, tăng tỷ trọng trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính phủ bảo lãnh để thu hút các nhà đầu tư tiềm năng.

Bốn là, tăng cường năng lực cạnh tranh và đẩy mạnh cải cách doanh nghiệp

Trước những thách thức khi hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thuế và hải quan để cải thiện môi trường kinh doanh. Tuy nhiên, để tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, giải pháp đột phá là phát triển hạ tầng cơ sở, nguồn nhân lực, đầu tư khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất lao động (ThS. Phạm Thị Tường Vân, ThS. Lê Minh Hương).

Đối với doanh nghiệp nhà nước, để nâng cao hiệu quả hoạt động thì cần đẩy mạnh ứng dụng mô hình quản trị của doanh nghiệp niêm yết vào doanh nghiệp nhà nước thông qua chế độ đại diện chủ sở hữu, trách nhiệm hội đồng thành viên, công khai minh bạch thông tin, xây dựng bộ tiêu chí giám sát hoạt động của doanh nghiệp (ThS. Nguyễn Thị Hải Bình, ThS. Phạm Thành Chung). Hình thành cơ sở để trả lương cho doanh nghiệp nhà nước, quan hệ tiền lương phù hợp theo năng suất lao động và hiệu quả công việc; xây dựng cơ chế tiền lương riêng cho tập đoàn, tổng công ty cũng như doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích (ThS. Phạm Thị Tường Vân).

Về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, ThS. Lê Minh Hương kiến nghị cần có lộ trình cụ thể và minh bạch đối với việc thoái vốn và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thúc đẩy cổ phần hóa gắn với niêm yết, hài hòa giữa chính sách thúc đẩy nguồn cung và cầu cổ phiếu sau khi cổ phần hóa để đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa và thoái vốn.

Năm là, chủ động hội nhập toàn diện

Trước những rủi ro toàn cầu và khu vực, xu hướng hợp tác kinh tế - tài chính giữa các nước ngày càng được mở rộng nhằm ngăn ngừa khủng hoảng và

gia tăng kết nối thị trường tài chính, đặc biệt với các nước trong khu vực ASEAN, APEC, G20. Tuy nhiên, việc hợp tác tài chính cũng đặt ra một số thách thức về lan truyền rủi ro tài chính và nền kinh tế dễ bị tổn thương hơn, đặc biệt trong bối cảnh có sự chênh lệch về trình độ phát triển (ThS. Nguyễn Thị Hải Thu, ThS. Trần Thị Hà). Trong khuôn khổ WTO, sự bế tắc của vòng đàm phán Đô-ha trước các nội dung về nông nghiệp, dịch vụ, phi nông nghiệp, sở hữu trí tuệ và thuận lợi hóa thương mại tiếp tục làm gia tăng sự mất cân bằng thương mại giữa các nước phát triển và đang phát triển (ThS. Trần Thị Quỳnh Hoa).

Là thành viên chính thức của ASEAN, APEC, ASEM và WTO cũng như nhiều định chế tài chính như WB, ADB, IMF, thời gian qua Việt Nam đã tích cực chủ động tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. ThS. Nguyễn Thị Hải Thu và ThS. Vũ Thị Thu Hà cho rằng, khi gia nhập Hiệp định Đối tác Thương mại xuyên Thái Bình Dương, Việt Nam sẽ có cơ hội thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào nhiều lĩnh vực, giúp Việt Nam hội nhập sâu hơn thị trường tài chính thế giới nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với Việt Nam, đặc biệt vấn đề nông nghiệp, thị trường dịch vụ tài chính, chính sách cạnh tranh và doanh nghiệp nhà nước, mua sắm chính phủ và quy tắc xuất xứ.

Việt Nam sẽ trở thành thành viên của cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015 nên có thuận lợi trong mở rộng và tiếp cận thị trường, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các dòng vốn khác. Tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN cũng sẽ tạo ra những áp lực cạnh tranh cho các sản phẩm và doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam. Do vậy, doanh nghiệp Việt Nam cần tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở (ThS. Trần Thị Quỳnh Hoa, ThS. Nguyễn Thị Thùy Minh).

Ngoài ra, các bài viết về chỉ số dẫn báo để phân tích chu kỳ kinh tế Việt Nam (ThS. Nguyễn Thúy Quỳnh); Tăng cường nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính xây dựng nông thôn mới (ThS. Lê Thị Mai Liên, ThS. Nguyễn Thị Lê Thu); Đánh giá cơ chế tài chính đối với các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và phát triển khu kinh tế tại Việt Nam (ThS. Nguyễn Thị Hải Bình; TS. Lê Thị Thanh Huyền; TS. Lê Quang Thuận); Chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh casino ở một số quốc gia (ThS. Lê Phương Ninh, ThS. Trần Thị Quỳnh Hoa); Ứng dụng mô hình cảnh báo sớm khủng hoảng tiền tệ ở Việt Nam (TS. Lê Thị Thùy Vân) cũng đã đem lại góc nhìn đa chiều về bức tranh kinh tế - tài chính Việt Nam 2014 - 2015.

Viện Chiến lược và Chính sách tài chính trân trọng giới thiệu và xuất bản cuốn sách ***“Tài chính Việt Nam 2014 - 2015: Ổn định vĩ mô, hội nhập toàn diện”***. Hy vọng cuốn sách sẽ trở thành tài liệu hữu ích cho các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu và bạn đọc quan tâm đến vấn đề kinh tế - tài chính trong và ngoài nước.

Hà Nội, tháng 3/2015

Vũ Nhữ Thăng

Viện Chiến lược và Chính sách tài chính